TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/HS-ST
Ngày: 20-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Công Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh

Ông Nguyễn Tấn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2017/HSST ngày 17/8/2017 đối với bị cáo:

Phạm Chí L (LB), sinh năm 1986; tại B; nơi cư trú: Thôn Tr, xã S, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; con ông Phạm B1 (đã chết); con bà Võ Thị Nh (đã chết); Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con út; tiền sự: Không;

Tiền án: có 04 tiền án.

+ Ngày 07/9/2006 bị Tòa án nhân dân huyện C Tàu xử phạt 15 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 17/4/2008 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 15/01/2009 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 42 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 24/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh L1 xử phạt 36 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 25/7/2003, bị Ủy ban nhân dân huyện C ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Ngày 21/8/2012, bị Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/6/2017 đến ngày 10/6/2017 thì chuyển sang tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có mặt".

- Người bị hại:

Ông Nguyễn Huy V, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp V1, xã B2, huyện C, tỉnh B "Có mặt".

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Tường V2, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp T, xã B2, huyện C, tỉnh B "vắng mặt".

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm: 1991

HKTT: Ấp 2, xã lộ 25, huyện T, tỉnh Đ.

2. Ông Nguyễn Huy Th1, sinh năm: 1982.

HKTT: Ấp V , xã B , huyện C , tỉnh B .

3. Ông Võ Văn S , sinh năm: 1977

HKTT: thôn T , xã B2,huyện C, tỉnh B.

(Ông S có mặt, bà Th, ông Th1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/6/2017, Phạm Chí L điều khiển xe Dream màu nâu (không rõ biển số) chở 01 đối tượng tên Đ1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi trộm cắp tài sản. Đến 18 giờ cùng ngày, L và Đ1 đến khu vực ấp V , xã B , huyện C, tỉnh B thì phát hiện có 01 xe SYM hiệu Attila màu đỏ - đen biển số 72X2- 9107 của ông Nguyễn Huy V (sinh năm 1978; trú tại ấp V, xã B, huyện C, tỉnh B) đang dựng phía trước sân nhà và không có người trông coi. Đ1 ở ngoài cảnh giới, L đi bộ vào bên trong nhìn thấy trên xe có sẵn chìa khóa nên L nổ máy và điều khiển xe chạy về hướng Ngãi Giao. Lúc này ông V nghe tiếng xe chạy và phát hiện L đang điều khiển xe của mình nên đã tiến hành truy đuổi, đồng thời báo công an xã B. L điều khiển xe chạy đến Trung Tâm thương mại thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức chở Nguyễn Thị Thu Th (sinh năm 1990; trú tại: ấp 2, xã lộ 25, huyện T, tỉnh Đ – là bạn gái của L) lên K gặp bạn. Khi L chạy đến Ngã ba B thì bị Công an chốt chặn, L đã bỏ lại xe máy và Th rồi chạy bộ tẩu thoát. L bị Công an xã B bắt giữ khi đang lẩn trốn trong nhà ông Võ Văn S (sinh năm 1977; trú tại thôn T, xã B, huyện C, tỉnh B). Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức, L đã khai nhận thoàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Biên bản định giá và kết luận giá trị tài sản trộm cắp số 110/HĐĐG ngày 08/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận: 01 xe SYM hiệu Attila màu đỏ - đen biển số 72X2 – 9107 có trị giá là 9.150.000đ (chín triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 60/QĐ-KSĐT ngày 17/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố: Phạm Chí L về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 45; điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Chí L mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Về trách nhiệm dân sự: ông V đã nhận lại tài sản của mình, không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Chí L thừa nhận: Khoảng 18 giờ ngày 07/6/2017, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe SYM hiệu Attila màu đỏ - đen biển số 72X2 - 9107 của ông Nguyễn H trị giá 9.150.000 đồng.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản kết luận định giá tài sản số 110/HĐĐG ngày 08/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức kết luận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, giữ nguyên Cáo trạng số 60/QĐ-KSĐT ngày 17/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức là có căn cứ nên chấp nhận. Do đó đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Phạm Chí L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản".

[3] Căn cứ điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, thấy rằng: Tại Điều 138 BLHS năm 1999 có hình phạt cao nhất là tù chung thân còn Điều 173 BLHS năm 2015 có hình phạt cao nhất là 20 năm tù. Như vậy Điều 173 BLHS năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn so với Điều 138 BLHS năm 1999. Do đó cần áp dụng khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo L là phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Phạm Chí L phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo Phạm Chí L là công dân đã trưởng thành nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân để trở thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Nhưng chỉ vì tham lam tư lợi nên bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại được bị cáo thực hiện một cách cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có một bản án thật nghiêm đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đây là bài học giáo dục riêng đối với các bị cáo đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 45 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Bị cáo Phạm Chí L đã 04 lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên không áp dụng tình tiết ăn năn hối cải cho bị cáo. Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung hình phạt là "tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tài sản mà bị cáo trộm được đã được thu hồi trả lại cho người bị hại là những tình tiết giảm nhẹ thuộc các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên cần áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Huy V đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tường V2 không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với đối tượng tên Đ1 mà L khai đã cùng L đi trộm cắp tài sản, do những thông tin về đối tượng này không rõ ràng, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức tiếp tục điều tra, khi nào bắt được xử lý sau.

[9] Xử lý vật chứng: Chiếc xe SYM hiệu Attila màu đỏ - đen biển số 72X2-9107 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Huy V. Ngày 16/3/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại chiếc xe trên cho ông V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Chí L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Chí L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Phạm Chí L 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Chí L nộp 200.000(hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/9/2017), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với người bị hại ông Nguyễn Huy V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tường V2 vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BRVT;
- VKS huyện Châu Đức;
- Chi cục THA dân sự H.Châu Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Công Hiếu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA